

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/DS-ST

Ngày: 27-4-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ D

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Văn Sơn

2/ Bà Trần Thị Quế Minh

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Yến Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2017/TLST- DS ngày 28 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Nhật T**, sinh năm: 1980 (**Có mặt**)

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh A.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1981 (**Vắng mặt**)

Nơi cư trú: Tổ 21, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh A

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 18/12/2017 và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Trần Nhật T trình bày:

Vào ngày 10 tháng 5 năm 2016 anh Nguyễn Văn H có vay của anh số tiền 80.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ ngày 10/5/2016. Mục đích anh H vay tiền để mua xe tải. Với lãi suất thỏa thuận là 5%. Thời hạn vay mượn là 90 ngày. Khi vay thì anh H không có thể chấp bất kì tài sản nào, Từ khi vay anh không đóng lãi và trả vốn cho anh theo thỏa thuận, anh có gặp anh H để đòi nợ nhiều lần nhưng anh H vẫn

cứ hứa hẹn mà không trả. Nay anh Trường yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả số tiền vốn là 80.000.000 đồng và thay đổi yêu cầu tính lãi suất từ ngày 10/8/2016 đến ngày xét xử

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh H vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải. Tòa án cũng tiến hành xác minh lại sự vắng mặt của anh H tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương thì anh H có hộ khẩu thường trú tại tổ 21, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh A

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng: **Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. **Về nội dung vụ án:** Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1]**Về thủ tục tố tụng:** Anh Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H theo quy định pháp luật.

[2]**Về nội dung tranh chấp:** Mối quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa anh Trần Nhật T và anh Nguyễn Văn H trên thực tế là có xảy ra trên cơ sở tờ biên nhận mượn tiền đề ngày 10/5/2016. Trong quá trình vay nợ anh H không trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Tại phiên tòa hôm nay, anh Tr yêu cầu anh H phải trả một lần số tiền còn thiếu là 80.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 10/8/2016 cho đến ngày xét xử. Còn anh Nguyễn Văn H trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm thì anh H không đến tòa tham gia hòa giải và cũng như không cung cấp chứng cứ cũng như văn bản để có ý kiến về việc khởi kiện của anh T. Do đó anh H phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ chứng minh của mình. Xét thấy, trong mối quan hệ vay tài sản anh Nguyễn Văn H là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ

của mình là nộp lãi đúng định kỳ và trả vốn khi đến hạn. Việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh T buộc anh H phải có nghĩa vụ trả số tiền 80.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp.

- Về lãi suất: Do anh H vi phạm nghĩa vụ nên anh T yêu cầu anh H phải trả lãi suất khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn chính đáng.

- Thời gian tính lãi từ ngày 10/8/2016 đến ngày 27/4/2018 là 20 tháng
+ Vốn 80.000.000đ x lãi 1.125%/tháng x 20 tháng = 18.000.000 đồng

+ Vốn 80.000.000đ + lãi 18.000.000 đồng = 98.000.000 đồng.

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên buộc anh H phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh T số tiền 98.000.000đ (Chín mươi tám triệu đồng) là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Yêu cầu khởi kiện của anh Trần Nhật T được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Anh Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, 235, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự 2005; Điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Nhật T
- Buộc anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh Trần Nhật T số tiền **98.000.000đ** (Chín mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Nhật T được nhận lại 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003224 ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

-Về kháng cáo: Anh Trần Nhật T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2018). Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Dung